

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/8/2023
V/v: “Ly hôn giữa chị H và anh S”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Yến
Ông Nguyễn Thế Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Nguyệt – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 69/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm C, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Trần Ngọc S, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/4/2023 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày: Chị và anh Trần Ngọc S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định ngày 27 tháng 7 năm 2015.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn do không có tiếng nói chung. Từ năm 2021 đến nay vợ chồng chị ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Ngọc S.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung: Trần Gia K sinh ngày 12/12/2016, Trần Diệu L sinh ngày 31/10/2020. Hiện nay cháu L ở cùng chị, cháu K ở cùng anh S. Khi ly hôn, chị muốn nuôi cháu L; anh S nuôi cháu K; không ai phải cấp dưỡng nuôi con..

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24/7/2023, bị đơn anh Trần Ngọc S trình bày: Anh và chị Đinh Thị H kết hôn năm 2015 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hòa thuận thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh thường đi công tác xa, ở nhà chị H thường xuyên bế con bỏ nhà đi không thông báo gì cho gia đình anh. Từ năm 2021 đến nay vợ chồng ly thân. Nay chị H xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: vợ chồng anh có 02 con chung: Trần Gia K sinh ngày 12/12/2016, Trần Diệu L sinh ngày 31/10/2020. Từ khi ly thân cháu K ở cùng anh, cháu L từ đầu tháng 7/2023 gia đình anh có đám cưới nên đã xin phép gia đình chị H đón cháu L về ở cùng từ đó cho đến nay. Chị H không đồng ý để anh giữ cháu L lại nhưng theo anh điều kiện ăn học ở Nam Định tốt hơn trên nhà vợ nên muốn cháu L tiếp tục ở cùng anh. Khi ly hôn anh muốn được tiếp tục nuôi 2 con và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án

Về đường lối giải quyết:

Căn cứ điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 điều 147 Bộ luật TTDS; điều 6, khoản 1 điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đinh Thị H. Xử cho ly hôn giữa chị Đinh Thị H và anh Trần Ngọc S.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Gia K sinh ngày 12/12/2016 cho anh Trần Ngọc S tiếp tục nuôi dưỡng; giao con chung Trần Diệu L sinh ngày 31/10/2020 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H và anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí DSST: Chị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật./.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đinh Thị H và anh Trần Ngọc S đều có đơn xin xét xử vắng mặt; Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Đinh Thị H và anh Trần Ngọc S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định ngày 27 tháng 7 năm 2015; Vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống, giữa chị H và anh S nảy sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do hai vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ năm 2021 đến nay chị H và anh S ly thân, hai bên không gặp gỡ để tìm biện pháp hàn gắn đoàn tụ. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh S không còn; chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, anh S nhất trí.

Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Đinh Thị H và anh Trần Ngọc S đã mâu thuẫn trầm trọng, từ khi ly thân đến nay hai bên cũng không tìm được biện pháp hàn gắn đoàn tụ nên nếu tiếp tục kéo dài thì mục đích của hôn nhân không đạt được; Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị H đối với anh Trần Ngọc S.

[4] Về nuôi con chưa thành niên khi ly hôn: Chị Đinh Thị H và anh Trần Ngọc S có hai con chung là Trần Gia K sinh ngày 12/12/2016, Trần Diệu L sinh ngày 31/10/2020. Hiện nay cả 2 con chung đều ở cùng anh S; cháu K có đơn đề nghị được ở cùng anh S. Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng của con chung, đề nghị của đương sự, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Cháu Trần Diệu L còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; cháu Trần Gia K nên giao cho anh Trần Ngọc S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị H và anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản: Chị Đinh Thị H và anh Trần Ngọc S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Đinh Thị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị H, anh Trần Ngọc S được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51; 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho ly hôn giữa chị Đinh Thị H và anh Trần Ngọc S

2. *Về nuôi con chung chưa thành niên:* Giao con chung Trần Gia K sinh ngày 12/12/2016 cho anh Trần Ngọc S trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Trần Diệu L sinh ngày 31/10/2020 cho chị Đinh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H và anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Anh Trần Ngọc S có trách nhiệm giao con chung Trần Thị Diệu L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng

3. *Về án phí:* Chị Đinh Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu số 0004939 ngày 04 tháng 5 năm 2023.

4. *Về quyền kháng cáo:* Chị Đinh Thị H, anh Trần Ngọc S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản
- VKSND, tỉnh, huyện: 02 bản
- Chi cục THA huyện N: 01 bản
- UBND xã N: 01 bản
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, Lưu VP

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Thọ